

19. Tiêu chuẩn phao áo cứu sinh TCVN 7282: 2003.

20. Quy tắc giao thông và tín hiệu phương tiện quy định tại Chương V Luật Giao thông đường thủy nội địa.

Trường hợp các quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật nêu trên được bổ sung sửa đổi, hoặc quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan được cấp có thẩm quyền ban hành mới sau ngày quy định này có hiệu lực, thì các bổ sung sửa đổi hoặc các quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật mới đó sẽ được áp dụng trong hoạt động đăng kiểm chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa.

ỦY BAN THỂ DỤC THỂ THAO

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao số 1728/2004/QĐ-UBTDTT ngày 26/11/2004 về việc ban hành Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thể dục thể thao”.

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN THỂ DỤC THỂ THAO

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 22/2003/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Thể dục thể thao;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban Thể dục thể thao,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thể dục thể thao”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 267/2000/QĐ-UBTDTT ngày 8 tháng 3 năm 2000 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao về việc ban hành Quy chế xét tặng Huy chương “Vì sự nghiệp Thể dục thể thao”.

Điều 3. Hội đồng Thi đua khen thưởng Ủy ban Thể dục thể thao, Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Thể dục thể thao, Giám đốc các Sở Thể dục thể thao, Sở Văn hóa Thông tin - Thể thao, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN THỂ DỤC THỂ THAO

Nguyễn Danh Thái

QUY CHẾ xét tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp Thể dục thể thao

(ban hành kèm theo Quyết định số 1728/2004/QĐ-UBTDTT ngày 26 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao).

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thể dục thể thao” (sau đây gọi tắt là kỷ niệm chương), là hình thức khen thưởng của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao tặng cho người có quá trình công tác lâu năm hoặc có thành tích đóng góp đặc biệt đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển thể dục thể thao Việt Nam.

Điều 2. Thời gian xét tặng:

1. Kỷ niệm chương được xét tặng định kỳ hàng năm nhân dịp Ngày Thể thao Việt Nam (ngày 27 tháng 3).

2. Kỷ niệm chương chỉ được xét tặng đột xuất cho người có thành tích đặc biệt xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển thể dục thể thao Việt Nam.

Điều 3. Kỷ niệm chương chỉ được tặng một lần cho người có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển thể dục thể thao Việt Nam.

Trong những trường hợp đặc biệt, Bộ trưởng, Ủy ban Thể dục thể thao xem

xét quyết định truy tặng Kỷ niệm chương cho người có nhiều đóng góp lớn đối với sự nghiệp thể dục thể thao.

Điều 4. Người được tặng Kỷ niệm chương được nhận kỷ niệm chương và giấy chứng nhận của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao.

Kỷ niệm chương là hình thức khen thưởng vinh dự, không kèm theo phần thưởng bằng tiền. Các địa phương, ngành, đơn vị có người được tặng thưởng Kỷ niệm chương, tùy khả năng cụ thể, có hình thức kèm theo bằng vật chất để động viên.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục I. ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG

Điều 5. Kỷ niệm chương xét tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên thể dục thể thao, huấn luyện viên, trọng tài, vận động viên, hướng dẫn viên, cộng tác viên (sau đây gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức) công tác trong ngành thể dục thể thao.

Điều 6. Những người ngoài ngành thể dục thể thao có nhiều đóng góp đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành thể dục thể thao; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài có thành tích đặc biệt góp phần xây dựng và phát triển thể dục thể thao Việt Nam và tăng cường tình đoàn kết, hợp tác hữu

ngộ giữa Việt Nam với các nước trên thế giới, các tổ chức thể thao quốc tế.

Điều 7. Những người sau đây không thuộc đối tượng được xét tặng kỷ niệm chương

1. Người đã được tặng Huy chương "Vì sự nghiệp Thể dục thể thao"

2. Người bị kỷ luật buộc thôi việc hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 8. Tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương đối với cán bộ, công chức, viên chức trong ngành thể dục thể thao:

1. Những người được Nhà nước phong tặng danh hiệu anh hùng lao động, chiến sỹ thi đua toàn quốc của ngành thể dục thể thao.

2. Cán bộ, công chức, viên chức có quá trình công tác trong ngành liên tục từ 20 năm trở lên, có tư cách đạo đức tốt, được quần chúng tín nhiệm.

3. Những người có thời gian công tác thể dục thể thao ở vùng cao, vùng sâu, biên giới, hải đảo thì mỗi năm được quy đổi thành 1,5 năm công tác

4. Những người được công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thì hệ số thời gian công tác được tính như sau:

a) Mỗi năm được công nhận danh hiệu thi đua tiên tiến (lao động giỏi) được quy đổi thành 1,5 năm công tác.

b) Mỗi năm được công nhận danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở, giáo viên giỏi cơ sở được quy đổi thành 2 năm công tác.

c) Mỗi năm được công nhận danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, Bộ, giáo viên giỏi cấp tỉnh, Bộ được quy đổi thành 2,5 năm công tác.

d) Cán bộ, công chức, viên chức được tặng Bằng khen của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao, Bằng khen Thủ tướng và Huân chương Lao động thì hệ số thời gian được tính như sau:

- Bằng khen của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao được cộng thêm 2 năm vào thời gian công tác liên tục.

- Bằng khen Thủ tướng được cộng thêm 3 năm vào thời gian công tác liên tục.

- Huân chương lao động (các hạng) được cộng thêm 5 năm vào thời gian công tác liên tục.

(Đối với cá nhân đồng thời đạt cả 4 nội dung quy định tại mục 4 điều này thì hệ số thời gian công tác chỉ được tính ở một mức cao nhất).

5. Đối với những người được cử biệt phái đi công tác khác, sau khi hoàn thành nhiệm vụ trở về thì thời gian biệt phái đó vẫn được tính là thời gian công tác thể dục thể thao liên tục. Nếu thời gian biệt phái đó thuộc diện khoản 3 Điều này thì được quy đổi theo hệ số tương ứng.

6. Đối với những người có đủ tiêu chuẩn quy định ở khoản 2 Điều này, nay chuyển sang công tác tại các ngành khác, hoặc đã nghỉ hưu, nghỉ chế độ vẫn được xét tặng Kỷ niệm chương.

7. Cán bộ, trọng tài, huấn luyện viên, giáo viên nếu trước khi được tiếp nhận vào ngành Thể dục thể thao là vận động viên tham gia tập luyện và thi đấu trong các đội tuyển tỉnh, thành phố, ngành và quốc gia thì thời gian đó được cộng vào thời gian công tác thể dục thể thao liên tục để được xét tặng Kỷ niệm chương; nếu trước khi được tiếp nhận vào ngành có theo học tại các trường chuyên Thể dục thể thao (Trung học, Cao đẳng, Đại học Thể dục thể thao) thì chỉ được cộng vào thời gian công tác 50% tổng số thời gian đi học.

8. Cán bộ giữ chức vụ từ Phó Vụ trưởng, Phó Giám đốc Sở Thể dục thể thao và các chức vụ tương đương trở lên, hiện đang công tác hoặc đã nghỉ hưu, nếu có thời gian công tác liên tục trong ngành từ 15 năm trở lên, được xét tặng Kỷ niệm chương.

9. Các huấn luyện viên, vận động viên xuất sắc được ưu tiên xét tặng Kỷ niệm chương, cụ thể:

a) Đặc cách xét tặng Kỷ niệm chương cho vận động viên giành huy chương tại Đại hội Olympic, huy chương Vàng tại giải vô địch thế giới, Đại hội Thể thao Châu Á, giải vô địch Châu Á từng môn; 2 lần giành huy chương vàng tại Đại hội Thể thao Đông Nam Á hoặc giải vô địch Đông Nam Á từng môn; 3 lần được bầu là vận động viên tiêu biểu toàn quốc được Ủy ban Thể dục thể thao công nhận.

b) Vận động viên đạt huy chương tại giải vô địch thế giới từng môn: Huy chương Bạc được cộng thêm 10 năm, huy chương Đồng được cộng thêm 6 năm vào

thời gian công tác thể dục thể thao liên tục khi xem xét tặng Kỷ niệm chương.

c) Vận động viên đạt huy chương tại Đại hội Thể thao Châu Á và giải vô địch Châu Á từng môn: Huy chương Bạc được cộng thêm 5 năm, huy chương Đồng được cộng thêm 4 năm khi xem xét tặng Kỷ niệm chương.

d) Vận động viên đạt huy chương tại Đại hội Thể thao Đông Nam Á và giải vô địch Đông Nam Á từng môn: Huy chương Bạc được cộng thêm 3 năm, huy chương Đồng được cộng thêm 2 năm khi xem xét tặng Kỷ niệm chương.

e) Các huấn luyện viên được bầu chọn là huấn luyện viên của vận động viên tiêu biểu toàn quốc từng môn, mỗi lần được bầu chọn được cộng thêm 5 năm vào thời gian công tác liên tục khi xem xét tặng Kỷ niệm chương.

10. Người lãnh đạo, huấn luyện viên, hướng dẫn viên, trọng tài và người làm việc tại các cơ sở thể dục thể thao bán công, dân lập, tư thục, các tổ chức xã hội về thể dục thể thao nếu có thành tích xuất sắc, tiêu biểu đóng góp cho phong trào thể dục thể thao, được cơ quan quản lý nhà nước về thể dục thể thao cấp tỉnh, thành, ngành công nhận và có thời gian hoạt động thể dục thể thao liên tục 20 năm trở lên thì được xét tặng Kỷ niệm chương.

11. Người bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên chỉ được xét tặng Kỷ niệm chương sau khi hết thời gian bị kỷ luật (thời gian chịu kỷ luật không được tính vào thời gian công tác liên tục trong ngành).

Điều 9. Tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương đối với người ngoài ngành thể dục thể thao:

1. Các cán bộ là lãnh đạo đảng, đoàn thể, chính quyền cấp tỉnh có thời gian đảm nhận chức vụ lãnh đạo từ 3 năm trở lên, cấp huyện từ 7 năm trở lên, có những đóng góp đặc biệt trong việc lãnh đạo, chỉ đạo hoặc có sáng kiến có giá trị thiết thực góp phần xây dựng và phát triển sự nghiệp thể dục thể thao được cơ quan quản lý thể dục thể thao có thẩm quyền công nhận.

2. Người có đóng góp lớn trong một thời gian dài đối với phong trào thể dục thể thao như: tài trợ kinh phí, ủng hộ bằng vật chất để tổ chức các giải thể thao quần chúng, giải thể thao thành tích cao, xây dựng cơ sở vật chất, sân bãi, trang thiết bị dụng cụ tập luyện thể dục thể thao và những đóng góp thiết thực khác, được cơ quan quản lý thể dục thể thao có thẩm quyền công nhận.

Điều 10. Tiêu chuẩn đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài (sau đây gọi chung là người nước ngoài).

1. Những người nước ngoài có đóng góp đặc biệt trong việc xây dựng, củng cố quan hệ hợp tác về thể dục thể thao giữa Việt Nam với các nước trên thế giới và các tổ chức thể thao quốc tế.

a) Những người có nhiệt tâm giúp đỡ về tài chính, ủng hộ vật chất góp phần xây dựng và phát triển sự nghiệp thể dục thể thao ở Việt Nam.

b) Các chuyên gia, huấn luyện viên thể

thao người nước ngoài công tác tại Việt Nam đạt thành tích xuất sắc.

Mục II. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LẬP HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG

Điều 11. Trình tự lập hồ sơ xét tặng:

1. Giám đốc các Sở Thể dục thể thao, Sở Văn hóa Thông tin Thể thao các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương tiếp nhận hồ sơ đề nghị của các quận, huyện thị xã, thành phố thuộc tỉnh, các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh; lập danh sách đối tượng thuộc cơ quan, đơn vị thuộc Sở và tiến hành xét duyệt, sau đó lập tờ trình và danh sách gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua khen thưởng Ủy ban Thể dục thể thao.

2. Thủ trưởng các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Thể dục thể thao tập hợp danh sách, hồ sơ của cá nhân thuộc Vụ, đơn vị quản lý và lập tờ trình gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua khen thưởng Ủy ban Thể dục thể thao.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc các Bộ, ngành, đoàn thể trung ương; các Liên đoàn, hiệp hội thể thao quốc gia tiến hành lập hồ sơ và có văn bản đề nghị gửi về các Vụ có chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành tương ứng thuộc Ủy ban Thể dục thể thao. Thủ trưởng các Vụ xem xét, cho ý kiến bằng văn bản gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua khen thưởng Ủy ban Thể dục thể thao.

4. Đối với những người công tác trong

ngành Thể dục thể thao hiện nay đã nghỉ hưu hoặc nghỉ chế độ thuộc cơ quan, đơn vị nào thì cơ quan, đơn vị đó chịu trách nhiệm lập hồ sơ và làm văn bản đề nghị theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều này.

Trường hợp cơ quan, tổ chức đã giải thể thì cơ quan, tổ chức kế thừa chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức đó lập hồ sơ và đề nghị xét tặng.

5. Đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư nước ngoài làm việc hoặc quan hệ trực tiếp với cơ quan, tổ chức nào thì Thủ trưởng cơ quan, tổ chức đó lập hồ sơ và có văn bản đề nghị gửi về Vụ Hợp tác quốc tế thuộc Ủy ban Thể dục thể thao. Vụ Hợp tác quốc tế có trách nhiệm xem xét, có ý kiến bằng văn bản gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua khen thưởng Ủy ban Thể dục thể thao.

6. Đối với những trường hợp đề nghị xét tặng đột xuất, Thường trực Hội đồng Thi đua Khen thưởng Ủy ban xem xét, báo cáo Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao quyết định.

Điều 12. Hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương (có biểu mẫu kèm theo).

1. Tờ trình hoặc công văn đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương.

2. Biên bản họp Hội đồng Thi đua khen thưởng của cơ quan, đơn vị đối với cá nhân đã và đang công tác trong ngành thể dục thể thao.

3. Danh sách đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương có xác nhận của thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

4. Bản tóm tắt thành tích cá nhân của

những người được đề nghị tặng Kỷ niệm chương có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý.

Điều 13. Thời gian nộp hồ sơ:

Hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua khen thưởng Ủy ban Thể dục thể thao trước ngày 01/02 hàng năm. Đối với các trường hợp đề nghị xét tặng đột xuất không quy định thời hạn nộp hồ sơ.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Giao Văn phòng Ủy ban là Thường trực Hội đồng Thi đua khen thưởng Ủy ban tiếp nhận, xem xét hồ sơ đề nghị và trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao quyết định.

Điều 15. Giao Chánh Văn phòng Ủy ban Thể dục thể thao hướng dẫn thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát hiện những quy định chưa phù hợp, Thủ trưởng các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Thể dục thể thao, Giám đốc các Sở Thể dục thể thao, Sở Văn hóa Thông tin - Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phản ánh về Thường trực Hội đồng Thi đua khen thưởng Ủy ban Thể dục thể thao để nghiên cứu, báo cáo Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao xem xét quyết định sửa đổi, bổ sung/.

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN
THỂ DỤC THỂ THAO

Nguyễn Danh Thái

Đơn vị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(Mẫu số 1)

Ngày..... tháng..... năm 200...

TỜ TRÌNH**Kính gửi: Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao**

Căn cứ theo Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thể dục thể thao” ban hành kèm theo Quyết định số 1728/QĐ-UBTDTT ngày 26 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban TDTT, đơn vị đã xét và đề nghị tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thể dục thể thao” năm 200... cho:

1. Cá nhân trong ngành TDTT

- Đang làm việc..... người

- Đã nghỉ hưu người

2. Cá nhân ngoài ngành..... người.

3. Người nước ngoài..... người.

Tổng số đề nghị xét tặng:**Thủ trưởng đơn vị**

(Ký tên, đóng dấu)

Đơn vị..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Mẫu số 2)

Ngày..... tháng..... năm 200...

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG THI ĐUA

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm....., Hội đồng Thi đua khen thưởng đơn vị..... đã họp xét trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban TDTT tặng thưởng Kỷ niệm chương “ Vì sự nghiệp TDTT ” cho các cá nhân đã có nhiều đóng góp đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành thể dục thể thao.

- Thời gian:
- Địa điểm:
- Chủ trì cuộc họp (Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng):
- Thư ký cuộc họp:

Thành phần dự họp Hội đồng Thi đua khen thưởng

- 1).....
- 2).....
- 3).....
- 4).....

Sau khi xem xét, đánh giá thành tích của từng cá nhân, Hội đồng Thi đua khen thưởng đơn vị..... nhất trí thông qua (bằng hình thức bỏ phiếu hoặc biểu quyết) danh sách đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp TDTT năm 200..... cho người (có danh sách kèm theo).

Cuộc họp kết thúc vào hồi..... ngày..... tháng..... năm 200...

Thư ký cuộc họp
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ tịch Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Đơn vị.....

(Mẫu số 4)

BẢN TÓM TẮT THÀNH TÍCH CÁ NHÂN
ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG VÌ SỰ NGHIỆP TDTT
(đối với người trong ngành Thể dục thể thao)

I. Sơ lược tiểu sử bản thân:

- Họ tên..... Nam/nữ.....

- Ngày tháng năm sinh..... Dân tộc

- Nơi ở hiện nay

- Chức vụ và nơi công tác trong ngành TDTT

- Ngày vào ngành TDTT:.....

- Ngày nghỉ hưu:.....

1. Số năm công tác trong ngành TDTT (chưa quy đổi):

2. Số năm được hưởng hệ số ưu tiên xét tặng:

Cụ thể

- Số năm đạt danh hiệu lao động tiên tiến; Chiến sỹ thi đua cơ sở

- Số năm đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, cấp Bộ

- Số năm được tặng Bằng khen Ủy ban TDTT, Thủ tướng Chính phủ; Huân chương lao động

- Số lần đạt huy chương tại các giải thể thao cấp khu vực, châu lục và thế giới hoặc được bầu chọn là VĐV, HLV tiêu biểu (nếu là VĐV, HLV).

- Số năm công tác tại miền núi, hải đảo.

3. Thời gian và mức bị kỷ luật (thời gian ký và xóa kỷ luật)

4. Tổng số năm được tính để xét tặng Kỷ niệm chương:

09636008

Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com LawSoft

